Kỹ thuật sinh sản và ương ấp cá lóc

I. Một số đặc điểm của cá lóc

- Cá lóc thường sống ở đồng ruộng, sông, kênh rạch và có khả năng thích ứng cao với sự biến động về nhiệt độ nước của môi trường.

- Thức ăn ưa thích là động vật và thay đổi theo từng giai đoạn phát triển của cá.

- Cá lóc là loài có tốc độ tăng trưởng khá nhanh, trong điều kiện nuôi tốt thì sau 6 - 8 tháng cá có thể đạt 0,5 - 1,2 kg/con; cá cái thường lớn nhanh hơn cá đực.

- Cá lóc đẻ lần đầu khoảng 5 - 6 tháng tuổi, tốt nhất ở giai đoạn 1 - 4 tuổi, sinh sản tập trung từ tháng 4 - 8 và có tập tính bảo vệ trứng và cá con.

II. Nuôi vỗ cá lóc trong ao

- Diện tích ao: 200 - 1.000m^2, mật độ: 40-50 kg/100m^2

- Thức ăn: Nếu dùng cá tạp, phế phẩm lò mổ, khẩu phần 5 - 7% khối lượng/ngày. Nếu dùng thức ăn viên (đảm bảo 45% đạm) 1,5-2% khối lượng cá/ngày.

- Nuôi khoảng 45 - 60 ngày cá thành thục.

- Chọn cá bố mẹ: Cá đực cơ thể thon, bụng nhỏ, màu sắc rõ các vạch trên thân, không xây sát. Cá cái: bụng to, mềm, lỗ sinh dục màu hồng, lồi, trứng vàng rơm, bóng, đều.

III. Cho cá lóc đẻ và ấp trứng

1. Cho cá đẻ tự nhiên trong ao

- Có thể đào hố đất nhỏ (2-4 m^2), độ sâu 0,8-1,2m, có nguồn nước cấp vào ao đẻ. Mặt hố có thể thả ít bèo, rau muống hoặc làm vỉ che nắng. Mật độ 1 cặp/1 ao (1 đực, 1 cái).

- Nếu sử dụng ao to cho cá lóc đẻ cần tiến hành như sau:

+ Cải tạo ao, vét bùn, rải vôi, phơi đáy.

+ Lấy nước vào ao, để lắng trong 3-5 ngày. Duy trì mực nước 0,8-1m.

+ Làm tổ cho cá đẻ bằng lá dừa cắm xuống ao hoặc rau, bèo, mỗi tổ cách nhau 3-4m, cắm cách đáy 0,3-0,5m. Để sẵn trong tổ rau muống, rơm rạ để giữ trứng khi cá đẻ.

2. Kích thích cá lóc đẻ bằng phương pháp nhân tạo

- Yêu cầu: Chọn cá chính xác, đặc biệt cá đực; kích thích tố có hoạt tính cao.

- Đối với cá đực: Tiêm trước cá cái 8-10 tiếng, liều lượng: HCG 3.000 – 4.000 UI/kg hoặc tiêm cùng với lần tiêm thứ nhất của cá cái.

- Đối với cá cái: tiêm 2 lần:

+ Liều 1: 500 - 1.000 UI/kg cá cái.

+ Liều 2: tiêm sau lần 7 – 8 giờ tiếp tiêm lần 2: liều lượng: 3 – 5 não + 3.000 – 4.000 HCG UI/kg cá cái.

+ Sau 12 - 15 giờ cá sẽ đẻ trứng

+ Sau khi tiêm xong, có thể cho cá đẻ trong bể xi măng, bể đất lót bạt hoặc cho cá đẻ dưới ao. Bể đẻ có diện tích 2-3m^2, độ sâu 0,3-0,5m; mật độ 1 cặp/1 bể. Nếu cho đẻ dưới ao cần cắm tổ cho cá, các tổ cách nhau 3-4m.

3. Ấp trứng

- Có thể sử dụng nhiều phương tiện sẵn có để ấp trứng cá lóc: thau, bể nhựa,…

- Mực nước: 0,2-0,5m

- Mật độ ấp trứng trung bình: 2.000 trứng/dm^2

- Thay nước: 6 giờ/lần

- Nguồn nước ấp: sạch, không nhiễm bẩn và nhiễm bệnh

- Chú ý: loại bỏ trứng ung (có màu trắng đục)

- Sau khi cá nở 2 ngày có thể chuyển cá ra các dụng cụ có diện tích lớn hoặc các ao nhỏ đã được cải tạo đúng kỹ thuật.

Cá lóc giống

IV. Kỹ thuật ương cá lóc

1. Ương trong bể

- Thức ăn:

+ Dùng động vật phù du hoặc trứng đã luộc chín đánh tan trong nước cho cá ăn.

+ Cho ăn 4-6 lần/ngày.

+ Lượng cho ăn: thỏa mãn nhu cầu

- Mật độ ương: 2.000-4.000 con/m^2.
- Sau 30 ngày, san thưa còn 1.000-2.000 con/m^2
- Mực nước: 0,5-0,8m.
- Ngày thay nước 2-4 lần, mỗi lần thay 30% thể tích nước.
- Sau khoảng 10 ngày ương, tập cho cá ăn tép, cá nhỏ băm nát.

2. Ương trong giai/vèo

- Yêu cầu: loại lưới mùng mắt nhỏ cá bột không lọt. Nước ao sạch, mát.
- Mật độ: 10.000-20.000/m^2 sau 1 tháng san thưa còn 5.000-10.000 con/m^2
- Thức ăn: tương tự như ương trong bể xi-măng, bể nhựa.
- Sau khoảng 10 ngày ương, tập cho cá ăn tép, cá nhỏ băm nát.